

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện
Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê; được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 2288/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1034/QĐ-CTK ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc ban hành Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Điều tra thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung mục V. Phiếu điều tra tại Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp (ban hành kèm theo Quyết định số 1221/QĐ-CTK ngày 23/10/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê) như sau:

- Phiếu số 01/NSHN-HO: Phiếu thu thập thông tin về kết quả sản xuất cây hằng năm của hộ;
- Phiếu số 02/NSLN.6T-HO: Phiếu thu thập thông tin về kết quả sản xuất cây lâu năm trọng điểm kỳ 01/6 của hộ;
- Phiếu số 03/NSLN.N-HO: Phiếu thu thập thông tin về kết quả sản xuất cây lâu năm kỳ 01/12 của hộ;
- Phiếu số 04/NSSL-DN, HTX: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động trồng trọt của doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng ban Ban Điều tra thống kê, Trưởng ban Ban Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Trưởng ban Ban Kế hoạch tài chính, Trưởng ban Ban Kiểm tra, Chánh Văn phòng Cục, Trưởng Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, ĐTTK_(5b).

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương

Phụ lục
PHIẾU ĐIỀU TRA

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CTK ngày tháng năm 2025
của Cục trưởng Cục Thống kê)

Phiếu số 01/NSHN-HO (Thông tin thu thập được bảo mật theo Luật Thống kê)	PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT CÂY HẰNG NĂM CỦA HỘ Vụ sản xuất:..... năm 20.....
--	--

Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:.....

Xã/phường/đặc khu:

Thôn/ấp/bản/tổ dân phố:.....

Họ và tên chủ hộ:.....

Địa chỉ:

1. Hộ được chọn mẫu điều tra sản phẩm nào sau đây? (CHƯƠNG TRÌNH)

1 ☐ Trồng lúa >> Câu 2

2 ☐ Cây trọng điểm (ngoài lúa) >> Câu 3

2. Hộ trồng loại lúa nào sau đây? (CHƯƠNG TRÌNH)

1 ☐ Lúa nước 2 ☐ Lúa nương

3. Trong vụ sản xuất [...] vừa qua, hộ [ÔNG/BÀ] có thu hoạch cây¹ [...] không?
(ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HỘ ĐIỀU TRA CÂY HẰNG NĂM TRỌNG ĐIỂM)

1 ☐ CÓ 2 ☐ KHÔNG >> Kết thúc phỏng vấn.

4. Trong vụ sản xuất [...] vừa qua, hộ [ÔNG/BÀ] thu hoạch những loại cây hằng năm nào sau đây²? (ĐTV khai thác thông tin về các loại cây hằng năm mà hộ gieo trồng và thu hoạch trong vụ sản xuất vừa qua, Chương trình hiển thị danh sách các loại cây hằng năm để ĐTV tích chọn. Tiếp theo, chương trình hỏi lần lượt cho từng loại cây hằng năm được tích chọn).

4.1. Diện tích gieo trồng [.....] trong vụ sản xuất?		(m ²)
4.2. Diện tích thu hoạch [.....] trong vụ sản xuất?		(m ²)

¹ Đối với hộ mẫu điều tra cây trọng điểm, chương trình máy tính sẽ tự động tích chọn loại cây trồng tương ứng, ĐTV hỏi lại để xác nhận, trường hợp hộ thực tế không gieo trồng → Dừng phỏng vấn.

² Logic chương trình: Không hỏi thông tin về cây lúa đối với hộ mẫu điều tra cây trọng điểm (ngoài lúa) nhưng hỏi thông tin cây hằng năm khác (ngoài lúa) với hộ mẫu chọn điều tra cây lúa.

4.2.1. Giống lúa sử dụng chủ yếu ³ (THIẾT BỊ HIỂN THỊ)		
4.3. Sản lượng thu hoạch [.....] trong vụ sản xuất?		(kg)
4.3.1. Sản lượng lúa hộ thu hoạch thuộc trường hợp nào dưới đây ⁴ ?		
a. Sản lượng thu hoạch và bán ngay tại ruộng		(kg)
b. Sản lượng thu hoạch đã phơi khô, sạch		(kg)
4.3.1.1. Tỷ lệ chuyển đổi từ lúa tươi sang lúa phơi khô, sạch.		(%)
4.4. Sản lượng bán sản phẩm [.....] của vụ sản xuất?		(kg)
4.5. Doanh thu bán sản phẩm [.....] của vụ sản xuất?		(1000 đồng)
4.6. Tổng chi phí dịch vụ thuê ngoài ⁵ đối với sản xuất cây [...] trên diện tích thu hoạch của hộ trong vụ sản xuất là bao nhiêu?		(1000 đồng)
4.6.1. Trong đó: Chi phí dịch vụ thuê ngoài đối với hoạt động sau thu hoạch (phơi, sấy, sơ chế sản phẩm) đối với sản phẩm của cây [...] của hộ trong vụ sản xuất là bao nhiêu?		(1000 đồng)

KẾT THÚC PHÒNG VẤN

Họ và tên người cung cấp thông tin: _____

Số điện thoại của người cung cấp thông tin: _____

³ Câu hỏi này chỉ hỏi đối với hộ mẫu điều tra cây lúa.

⁴ Hỏi cho riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long, chỉ hỏi đối với hộ mẫu lúa. Chương trình hỏi từ câu 4.3.1, sau đó chương trình tự động tính sản lượng lúa cho câu 4.3.

⁵ Dịch vụ thuê ngoài trồng trọt bao gồm: Dịch vụ thuê làm đất; thuê thu hoạch; thuê gieo trồng; thuê chăm sóc; thuê phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng (phun thuốc sâu, ...); thuê phơi, sấy, sơ chế sản phẩm sau thu hoạch.

Phiếu số 02/NSLN.6T-HO <i>(Thông tin thu thập được bảo mật theo Luật Thống kê)</i>	PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT CÂY LÂU NĂM TRỌNG ĐIỂM CỦA HỘ Kỳ 01/6 năm 20.....
--	--

Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:.....

Xã/phường/đặc khu:

Thôn/ấp/bản/tổ dân phố:.....

Họ và tên chủ hộ:.....

Địa chỉ:

1. Trong 06 tháng qua, hộ [ÔNG/BÀ] có diện tích cho thu hoạch cây⁶ [.....] không?

(ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HỘ ĐIỀU TRA CÂY LÂU NĂM TRỌNG ĐIỂM)

1 ☐ CÓ 2 ☐ KHÔNG >> Kết thúc phỏng vấn.

2. Hộ [ÔNG/BÀ] có diện tích trồng tập trung cho thu hoạch những loại cây lâu năm nào sau đây? (ĐTV hỏi thông tin về các loại cây lâu năm mà hộ sản xuất trong 06 tháng qua, Chương trình hiển thị danh sách các loại cây lâu năm để ĐTV tích chọn. Tiếp theo, chương trình hỏi lần lượt từng loại cây lâu năm được tích chọn).

2.1. Diện tích trồng tập trung [CÂY] tại thời điểm 01/6?			(m ²)
2.2. Số lượng cây [.....] trên diện tích trồng tập trung?			(Cây)
2.3. Diện tích trồng tập trung cho thu hoạch [.....] trong 06 tháng qua?			(m ²)
2.4. Tổng sản lượng thu hoạch [.....] trong 06 tháng qua?			(kg)
Chia ra	2.4.1. Sản lượng thu hoạch [.....] từ diện tích trồng tập trung cho thu hoạch?		(kg)
	2.4.2. Sản lượng thu hái [.....] từ diện tích trồng tập trung chưa qua thời kỳ kiến thiết cơ bản?		(kg)
	2.4.3. Sản lượng thu hoạch [....] từ cây trồng phân tán?		(kg)
2.5. Sản lượng bán sản phẩm [...] từ sản lượng thu hoạch của hộ trong 06 tháng qua?			(kg)
2.6. Doanh thu bán sản phẩm [.....] từ sản lượng thu hoạch của hộ trong 06 tháng qua?			(1000 đồng)

⁶ Đối với hộ được chọn mẫu đại diện cho loại cây trọng điểm của tỉnh, chương trình sẽ tự động tích chọn loại cây trồng tương ứng, ĐTV hỏi lại để xác nhận, trường hợp hộ thực tế không có diện tích cho sản phẩm → Kết thúc phỏng vấn.

2.7. Tổng chi phí dịch vụ thuê ngoài ⁷ đối với sản xuất cây [...] trên diện tích trồng tập trung của hộ trong 12 tháng qua là bao nhiêu?		(1000 đồng)
2.7.1. Trong đó: Chi phí dịch vụ thuê ngoài đối với hoạt động sau thu hoạch (phơi, sấy, sơ chế sản phẩm) đối với sản phẩm của cây [...] của hộ là bao nhiêu?		(1000 đồng)

KẾT THÚC PHỎNG VẤN

Họ và tên người cung cấp thông tin: _____

Số điện thoại của người cung cấp thông tin: _____

⁷ Dịch vụ thuê ngoài trồng trọt bao gồm: Dịch vụ thuê làm đất; thuê thu hoạch; thuê trồng cây; thuê chăm sóc; thuê phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng (phun thuốc sâu, ...); thuê phơi, sấy, sơ chế sản phẩm sau thu hoạch.

Phiếu số 03/NSLN.N-HO <i>(Thông tin thu thập được bảo mật theo Luật Thống kê)</i>	PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT CÂY LÂU NĂM CỦA HỘ Kỳ 01/12 năm 20.....
---	--

Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:.....

Xã/phường/đặc khu:

Thôn/ấp/bản/tổ dân phố:.....

Họ và tên chủ hộ:.....

Địa chỉ:

1. Trong 12 tháng qua, hộ [ÔNG/BÀ] có diện tích cho sản phẩm cây⁸ [.....] không?

(ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HỘ ĐIỀU TRA CÂY LÂU NĂM TRỌNG ĐIỂM)

1 ☐ CÓ 2 ☐ KHÔNG >> Kết thúc phỏng vấn.

2. Hộ [ÔNG/BÀ] có diện tích trồng tập trung cho sản phẩm những loại cây lâu năm nào sau đây? (ĐTV hỏi thông tin về các loại cây lâu năm mà hộ sản xuất trong 12 tháng qua, Chương trình hiển thị danh sách các loại cây lâu năm để ĐTV tích chọn. Tiếp theo, chương trình hỏi lần lượt từng loại cây lâu năm được tích chọn).

2.1. Diện tích trồng tập trung [CÂY] tại thời điểm 01/12?			(m ²)
2.2. Số lượng cây [.....] trên diện tích trồng tập trung?			(Cây)
2.3. Diện tích trồng tập trung cho sản phẩm [.....] trong 12 tháng qua?			(m ²)
2.4. Tổng sản lượng thu hoạch [.....] trong 12 tháng qua?			(kg)
Chia ra	2.4.1. Sản lượng thu hoạch [.....] từ diện tích trồng tập trung cho sản phẩm?		(kg)
	2.4.2. Sản lượng thu hái [.....] từ diện tích trồng tập trung chưa qua thời kỳ kiến thiết cơ bản?		(kg)
	2.4.3. Sản lượng thu hoạch [...] từ cây trồng phân tán?		(kg)
2.5. Sản lượng bán sản phẩm [...] từ sản lượng thu hoạch của hộ trong 12 tháng qua?			(kg)
2.6. Doanh thu bán sản phẩm [.....] từ sản lượng thu hoạch của hộ trong 12 tháng qua?			(1000 đồng)
2.7. Tổng chi phí dịch vụ thuê ngoài ⁹ đối với sản xuất cây [...] trên diện tích trồng tập trung của hộ trong 12 tháng qua là bao nhiêu?			(1000 đồng)

⁸ Đối với hộ được chọn mẫu đại diện cho loại cây trọng điểm của tỉnh, chương trình sẽ tự động tích chọn loại cây trồng tương ứng, ĐTV hỏi lại để xác nhận, trường hợp hộ thực tế không có diện tích cho sản phẩm → Kết thúc phỏng vấn.

⁹ Dịch vụ thuê ngoài trồng trọt bao gồm: Dịch vụ thuê làm đất; thuê thu hoạch; thuê trồng cây; thuê chăm sóc; thuê phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng (phun thuốc sâu, ...); thuê phơi, sấy, sơ chế sản phẩm sau thu hoạch.

2.7.1. Trong đó: Chi phí dịch vụ thuê ngoài đối với hoạt động sau thu hoạch (phơi, sấy, sơ chế sản phẩm) đối với sản phẩm của cây [...] của hộ là bao nhiêu?		(1000 đồng)
--	---	-------------

3. Trong 12 tháng qua, hộ [ÔNG/BÀ] có diện tích vườn cao su bị thanh lý không?

(CHỈ HỎI ĐỐI VỚI HỘ ĐIỀU TRA MẪU CÂY CAO SU)

1 ☐ CÓ 2 ☐ KHÔNG >> KẾT THÚC PHỎNG VẤN

3.1. Diện tích vườn cao su thanh lý trong 12 tháng qua của hộ [ÔNG/BÀ]? (m²)

3.2. Sản lượng gỗ cây cao su thu hoạch từ diện tích thanh lý? (m³)

KẾT THÚC PHỎNG VẤN

Họ và tên người cung cấp thông tin: _____

Số điện thoại của người cung cấp thông tin: _____

Phiếu số 04/NSSL-DN, HTX <i>(Thông tin thu thập được bảo mật theo Luật Thống kê)</i>	PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRỒNG TRỌT CỦA DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Năm 20...
--	--

Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:

Xã/phường/đặc khu:

Tên đơn vị:

Loại hình đơn vị: (DN nhà nước=1, DN ngoài nhà nước=2; DN FDI=3; Hợp tác xã=4; Đơn vị sự nghiệp=5)

Mã số thuế (Nếu có):

Địa chỉ: Số điện thoại:

PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG CỦA ĐƠN VỊ

1. Tình trạng hoạt động của đơn vị (LỰA CHỌN 01 Ô THÍCH HỢP)

1. ☐ Đang hoạt động
2. ☐ Tạm ngừng hoạt động
3. ☐ Ngừng hoạt động chờ giải thể >> Kết thúc trả lời
4. ☐ Không hoạt động >> Kết thúc trả lời

2. Đơn vị hoạt động thuộc lĩnh vực nào sau đây? (CHƯƠNG TRÌNH TỰ CHỌN¹⁰)

- 1 ☐ Cây hằng năm 2 ☐ Cây lâu năm >> Câu 7

¹⁰ Doanh nghiệp thuộc: (1) chỉ trồng cây hằng năm: kê khai thông tin theo vụ sản xuất mục I phần B; (2) chỉ trồng cây lâu năm: kê khai thông tin mục II phần B (Kỳ 01/12); (3) vừa trồng cây hằng năm, vừa trồng cây lâu năm: cây hằng năm kê khai theo từng vụ sản xuất, cây lâu năm chỉ kê khai vào kỳ điều tra 01/12 hằng năm.

PHẦN B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRỒNG TRỌT CỦA ĐƠN VỊ

I. Hoạt động sản xuất cây hằng năm của đơn vị

3. Hoạt động sản xuất cây hằng năm của đơn vị thuộc vụ sản xuất nào sau đây? (CHƯƠNG TRÌNH TỰ CHỌN THEO KỲ ĐIỀU TRA)

- 1 ☐ Đông 3 ☐ Đông Xuân 5 ☐ Thu Đông
2 ☐ Xuân 4 ☐ Hè Thu 6 ☐ Mùa

4. Thông tin về kết quả hoạt động sản xuất cây hằng năm trong vụ sản xuất của đơn vị

Tên cây hằng năm	Mã số ¹¹	Diện tích gieo trồng (Ha)	Diện tích thu hoạch (Ha)	Sản lượng thu hoạch ¹² (Tấn)	Trong đó: bán ra	
					Sản lượng (Tấn)	Doanh thu (Triệu đồng)
A	B	1	2	3	4	5
Lúa	01110091					
- Lúa ruộng	011100951					
- Lúa nương	011100961					
Ngô	01120191					
Khoai lang	01130101					
Sắn	01130201					
- Sắn/ mỳ thường	011302051					
- Sắn/mỳ công nghiệp	011302061					
.....						

¹¹ Ghi theo mã số tương ứng với loại cây hằng năm trong Danh mục cây nông nghiệp (quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-CTK ngày 23/10/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp).

¹² Riêng sản lượng thu hoạch và sản lượng bán ra đối với **hoa các loại** là: nghìn bông/chậu/cành.

5. Kết quả sản xuất giống cây hằng năm trong vụ sản xuất của đơn vị

STT	Tên cây/nhóm cây giống	Mã số	Tổng diện tích ươm giống (Ha)	Số cây giống bán ra (Nghìn cây)	Doanh thu bán cây giống (Triệu đồng)
A	B	C	1	2	3
1	Rau các loại	01181			
2	Hoa các loại	011831			
3	Cây.....				
....					

6. Giá trị dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất của đơn vị

STT	Tên chỉ tiêu	Tổng trị giá (Triệu đồng)
	Tổng giá trị dịch vụ thuê ngoài	
1	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	
2	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	
3	Xử lý hạt giống để nhân giống	

II. Hoạt động sản xuất cây lâu năm của đơn vị

7. Thông tin về kết quả hoạt động sản xuất cây lâu năm trong [KỲ ĐIỀU TRA¹³] của đơn vị

Tên cây lâu năm	Mã số ¹⁴	Diện tích trồng tập trung tại thời điểm điều tra (Ha)	Diện tích trồng mới trong [KỲ ĐIỀU TRA] (Ha)	Diện tích trồng tập trung cho sản phẩm trong [KỲ ĐIỀU TRA] (Ha)	Sản lượng thu hoạch trong [KỲ ĐIỀU TRA] (Tấn)	Trong đó: bán ra	
						Sản lượng (Tấn)	Doanh thu (Triệu đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6

¹³ Kỳ 01/6: ghi 06 tháng qua; kỳ 01/12: Ghi 12 tháng qua

¹⁴ Ghi theo mã số tương ứng với loại cây lâu năm trong Danh mục cây nông nghiệp (quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-CTK ngày 23/10/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp).

8. Kết quả sản xuất giống cây lâu năm trong [KỲ ĐIỀU TRA] của đơn vị

STT	Tên cây/nhóm cây giống	Mã số ¹⁵	Tổng diện tích ươm giống (Ha)	Số cây giống bán ra (Nghìn cây)	Doanh thu bán cây giống (Triệu đồng)
A	B	C	1	2	3

9. Giá trị dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động trồng cây lâu năm trong [KỲ ĐIỀU TRA] của đơn vị

STT	Tên chỉ tiêu	Tổng trị giá (Triệu đồng)
	Tổng giá trị dịch vụ thuê ngoài	
1	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	
2	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	
3	Xử lý hạt giống để nhân giống	

10. Thông tin thu hoạch gỗ cao su từ diện tích thanh lý trong [KỲ ĐIỀU TRA] của đơn vị

STT	Tên sản phẩm	Diện tích thanh lý vườn cây (Ha)	Sản lượng gỗ cao su thu hoạch (m ³)	Bán ra	
				Sản lượng (m ³)	Doanh thu (Triệu đồng)
1	Gỗ cây cao su				

Họ và tên người cung cấp thông tin: _____

Số điện thoại của người cung cấp thông tin: _____

¹⁵ Ghi theo mã số tương ứng với loại cây lâu năm trong Danh mục cây nông nghiệp (quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-CTK ngày 23/10/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây nông nghiệp).

